

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 18.22/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm thiết bị y tế.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 03.7.2023.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: CN. Phạm Đức Minh

Số điện thoại: 028 3952 5140

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

PM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (K19-095-pdminh) (02).



BM: CVĐT.01(1)



Phạm Văn Tấn

thư ml

PHỤ LỤC 1. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 1822./BVĐHYD-VTTB ngày 22... tháng 06 năm 2023)

STT	Danh mục mời chào giá	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giường nghiêng làm nghiệm pháp bàn nghiêng	Chi tiết theo Phụ lục 2	Cái	01
2	Kính hiển vi phân cực nền đen	Chi tiết theo Phụ lục 2	Cái	01
3	Máy soi giường móng video	Chi tiết theo Phụ lục 2	Cái	01
4	Máy đo bão hòa oxy ở trán	Chi tiết theo Phụ lục 2	Cái	01

PHỤ LỤC 2. CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số 1822./BVĐHYD-VTTB ngày 22 tháng 06 năm 2023)

A. Giường nghiêng làm nghiệm pháp bàn nghiêng

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100% phù hợp với điều kiện thời tiết, nhiệt độ và độ ẩm của Việt Nam, đảm bảo mọi vấn đề về kỹ thuật và chất lượng đồng bộ sau khi đi vào sử dụng.
- Thiết bị sản xuất năm 2022 trở về sau, kèm theo các phụ kiện chuẩn đồng bộ, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn y tế ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương.
- Điện áp 220-240V, 50Hz.
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa đến: $\geq 75\%$.

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

Bộ bàn nghiêng bao gồm:

1	Bàn nghiêng			01	Bộ
1.1	Mặt bàn	01	Cái		
1.2	Hệ thống điều chỉnh độ cao và độ nghiêng	01	Cái		
1.3	Thước đo góc nghiêng	01	Cái		
1.4	Bánh xe phanh độc lập	04	Cái		
2	Phụ kiện kèm theo gồm			01	Bộ
2.1	Tay nắm	02	Cái		
2.2	Bộ dây đai	03	Cái		
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật (user manual hoặc service manual) tiếng Việt và tiếng Anh.			01	Bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

- Tải trọng làm việc và sức nâng: > 200 (kg)
- Kích thước máy: tối thiểu dài 200 x rộng 70 (cm)
- Kích thước nằm thực tế: tối thiểu dài $190 \times$ rộng 60 (cm)
- Chiều cao điều chỉnh: $50 \rightarrow 100$ (cm)
- Góc nghiêng khi quay, nâng từ 0° đến $+ 90^\circ$
- Vận hành chiều cao và độ nghiêng bằng điện với điều khiển công tắc tay

- Máy đo độ nghiêng góc nghiêng được trang bị theo tiêu chuẩn, có thể chấp nhận độ sai lệch ± 2 độ

- Có bánh xe để dễ dàng di chuyển máy (kèm khoá bánh xe để cố định máy)

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 12 tháng.

- Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng.

- Cung cấp bảng liệt kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong 1 lần hoạt động tiêu chuẩn.

- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.

- Cam kết cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.

- Thời gian cung cấp hàng ≤ 3 tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng.

- Cam kết cung cấp CO/CQ, tờ khai hải quan, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.

- Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.

- Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý ghi nhận sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

- Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: Tại đơn vị sử dụng - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

B. Kính hiển vi phân cực nền đen

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100% phù hợp với điều kiện thời tiết, nhiệt độ và độ ẩm của Việt Nam, đảm bảo mọi vấn đề về kỹ thuật và chất lượng đồng bộ sau khi đi vào sử dụng.

- Thiết bị sản xuất năm 2022 trở về sau, kèm theo các phụ kiện chuẩn đồng bộ, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn y tế ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương.

- Điện áp 220-240V, 50Hz.

- Môi trường hoạt động:

+ Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 30 độ C

+ Độ ẩm tối đa đến: $\geq 75\%$.

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

I	Kính hiển vi có cổng kết nối camera			01	Bộ
1.	Đầu quan sát 2 mắt, có cổng kết nối camera	01	Cái		
2.	Thị kính 10x	01	Cái		
3.	Vật kính PLN 4x hoặc 5x	01	Cái		
4.	Vật kính PLN 10x	01	Cái		
5.	Vật kính PLN 40x	01	Cái		
6.	Vật kính PLN 100x dầu hoặc 20x	01	Cái		
7.	Tụ quang	01	Cái		
8.	Nguồn sáng LED	01	Cái		
II	Phụ kiện theo máy gồm			01	Bộ
1.	Bao dây máy	01	Cái		
2.	Dây điện nguồn	01	Cái		
3.	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật (user manual hoặc service manual) tiếng Việt và tiếng Anh.			01	Bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

- Có xử lý chống mốc trên các bộ phận quang học.
- Sử dụng hệ thống quang học chuẩn vô hạn. Có hệ thống quan sát nền đen, phản pha,.....
- Có nhiều đầu quan sát với tỉ lệ truyền quang giữa thị kính và camera khác nhau để lựa chọn (100:100) hoặc (50:50), có khả năng nâng cấp cho nhiều người xem đồng thời.
- Thị kính chống mốc 10x, quang trường rộng 22mm.
- Ổ gắn vật kính dạng mâm xoay tối thiểu 5 vật kính.
- Vật kính có xử lý chống mốc 4x hoặc 5xx, 10x, 20x, 40x, 100x (dùng dầu).
- Bàn giữ mẫu và dịch chuyển theo 2 chiều tối thiểu (70x50) mm
- Hiệu chỉnh tiêu cự:
 - + 2 cấp độ: chỉnh thô và chỉnh tinh
 - + Biên độ chỉnh tiêu cự tối thiểu 15mm
 - + Chỉnh thô tối thiểu 4mm/vòng
 - + Chỉnh tinh tối đa 0,4mm/vòng

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 12 tháng.

- Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng.
- Cung cấp bảng liệt kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong 1 lần hoạt động tiêu chuẩn.
- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
- Cam kết cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
- Thời gian cung cấp hàng ≤ 3 tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng.
- Cam kết cung cấp CO/CQ, tờ khai hải quan, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.
- Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
- Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý ghi nhận sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: Tại đơn vị sử dụng - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

C. Máy soi gương móng video

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2022 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.
- Nguồn điện: pin sạc trong của máy dung lượng $\geq 2000\text{mAh}$, sạc qua dock sạc DC 5V 1A
- Môi trường hoạt động:
 - Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 40 độ C
 - Độ ẩm tối đa đến: $\geq 85\%$.

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1	Máy soi gương móng video có cổng kết nối máy tính			01	Bộ
1.1	Máy soi gương móng video	01	Cái		
1.2	Vật kính 20 đến 50x đa tiêu cự	02	Cái		
1.3	Vật kính 100x độ phân giải cao kèm đèn và đầu tiếp xúc để soi chạm và soi không chạm tương ứng	01	Cái		
1.4	Vật kính 200x độ phân giải cao kèm đèn và đầu tiếp xúc để soi chạm và soi không chạm tương ứng	01	Cái		

1.5	Vật kính 300x độ phân giải cao kèm đèn kèm đầu tiếp xúc để soi chạm tương ứng	01	Cái		
1.6	Dầu soi	01	Cái		
2	Phụ kiện kèm theo gồm			01	Bộ
2.1	Bao dây máy	01	Cái		
2.2	Dây điện nguồn	01	Cái		
2.3	Máy tính để bàn có cài phần mềm của máy soi giường móng	01	Cái		
2.4	Bàn để đặt kính để soi không chạm	01	Cái		
2.5	Vali bảo vệ chứa kính soi và các dụng cụ liên quan	01	Cái		
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật (user manual hoặc service manual) tiếng Việt và tiếng Anh.			01	Bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

1. Máy soi giường móng video

- Có xử lý chống mờ trên các bộ phận quang học.
- Máy soi giường móng video gồm các bộ phận ngoài sau: đầu tiếp xúc dầu soi có thể tháo được, vòng điều chỉnh lấy nét, vật kính (mô tả chi tiết bên dưới) có thể tháo rời, công tắc thu hình ảnh, vị trí gắn với bàn đế, công tắc bật mở và đèn chỉ thị tắt mở, vòng chỉnh sáng, dây kết nối USB.
- Kích thước cảm biến: kích thước $\geq 1/2,5$ inch
- Loại cảm biến: CMOS
- Độ phân giải cảm biến: $\geq 5,0$ megapixel
- Độ phân giải hình ảnh quan sát được tối thiểu là 1920x1080
- Kết nối: USB 2.0 hoặc 3.0
- Tốc độ khung hình: ≥ 9 ở độ phân giải 2048x1536, ≥ 10 ở độ phân giải 1920x1080 và 1600x1200.
- Nguồn sáng: vòng sáng gắn trong với đèn LED trắng có tuổi thọ dài và vòng kiểm soát độ sáng. Nhiệt độ màu nguồn sáng khoảng 8000K hoặc tương đương (trắng lạnh). Tuổi thọ nguồn sáng tối thiểu 6000 giờ.
- Vật kính 20 đến 50x có nhiều tiêu cự kèm đèn phân cực và vật kính phân cực:
 - a. Vật kính 20x có trường làm việc khoảng 18x13 mm
 - b. Vật kính 30x có trường làm việc khoảng 11,7x8,8 mm
 - c. Vật kính 50x có trường làm việc khoảng 7,6x5,7 mm

- Vật kính 100x độ phân giải cao với đèn không phân cực, có trường làm việc khoảng 3,5x2,6 mm kèm đầu tiếp xúc soi chạm, đầu tiếp xúc soi không chạm tương ứng của vật kính 100x.
- Vật kính 200x độ phân giải cao với đèn không phân cực, có trường làm việc khoảng 1,7x1,3 mm kèm đầu tiếp xúc soi chạm, đầu tiếp xúc soi không chạm tương ứng của vật kính 200x.
- Vật kính 300x độ phân giải cao với đèn không phân cực, có trường làm việc khoảng 1,1x0,8 mm kèm đầu tiếp xúc soi chạm tương ứng của vật kính 200x.
- Dầu soi của hãng sản xuất kính.

2. Máy tính để bàn có cài phần mềm của máy soi giường móng video:

- Cấu hình máy tính cần có:
 - o CPU: Intel i3 hoặc i5 tốc độ $\geq 2,8$ GHz
 - o Hệ điều hành: Window 10 (32 hoặc 64 bit)
 - o RAM: ≥ 4 GB
 - o Ổ cứng: phần trống ≥ 500 GB
 - o Card đồ họa: nVidia GTX 400/500 hoặc ATI Radeon HD 5000/6000 hoặc tương đương
 - o Màn hình: ≥ 15 inch, độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$
 - o Cổng kết nối: ≥ 4 cổng USB 2,0 hoặc 3,0
- Phần mềm của máy soi giường móng video có chức năng lập bản đồ bàn tay, toàn thân, ghi lại hình ảnh, phân tích, đếm và đo đạc, tăng cường chất lượng hình ảnh, ghi nhận dữ liệu của người bệnh để so sánh, theo dõi và tạo báo cáo, lưu trữ lại thành cơ sở dữ liệu
- Các thông số của kính có thể thiết lập trên phần mềm: độ nhạy, độ tương phản, tốc độ khung hình, độ phân giải.
- Phần mềm và máy tính cần tương thích với phần mềm của bên thứ 3 (phần mềm trả kết quả) kết nối được với kính và kết nối được với máy in.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 12 tháng.
- Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng.
- Cung cấp bảng liệt kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong 1 lần hoạt động tiêu chuẩn.
- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
- Cam kết cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
- Thời gian cung cấp hàng ≤ 3 tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
- Cam kết cung cấp CO/CQ, tờ khai hải quan, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.

- Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
- Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý ghi nhận sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
- Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: Tại đơn vị sử dụng - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

D. Máy đo bão hòa oxy ở trán

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2022 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.
- Nguồn điện: pin sạc trong của máy dung lượng $\geq 2000\text{mAh}$, sạc qua dock sạc DC 5V 1A
- Môi trường hoạt động:
 - Nhiệt độ tối đa đến: ≥ 40 độ C
 - Độ ẩm tối đa đến: $\geq 85\%$.

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1	Máy đo độ bão hòa oxy trán ở trán			01	Bộ
1.1	Máy đo độ bão hòa oxy	01	Cái		
1.2	Cảm biến đo độ bão hòa oxy ở trán có thể tái sử dụng	01	Cái		
2	Phụ kiện kèm theo gồm			01	Bộ
2.1	Túi đeo máy	01	Cái		
2.2	Đốc sạc máy	01	Cái		
2.3	Dây sạc kèm đầu sạc	01	Cái		
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật (user manual hoặc service manual) tiếng Việt và tiếng Anh.			01	Bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

1. Máy đo độ bão hòa oxy ở trán

- Máy đo độ bão hòa oxy ở trán có chức năng theo dõi liên tục độ bão hòa oxy máu (SpO_2) động mạch không xâm lấn và theo dõi tần số tim, có màn hình hiển thị các thông số liên tục cho SpO_2 và tần số tim cũng như thanh báo chỉ số tưới máu (perfusion index) và đèn báo tín hiệu nhận diện và chất lượng tín hiệu.
- Máy có chức năng báo động khi SpO_2 thấp và theo dõi chính xác liên tục trong môi trường tĩnh lẫn chuyển động, môi trường tưới máu thông thường lẫn tưới máu kém. Chức năng báo động:

- Báo động âm thanh và đèn cho độ bão hòa oxy thấp và tần số tim quá cao hoặc quá thấp.

- Tình trạng cảm biến, lỗi hệ thống và pin yếu

- Khoảng đo đặc:

- SpO₂: 1% đến 100% với khoảng chia nhỏ nhất 1%

- Tần số tim: 25-240 lần/phút với khoảng chia nhỏ nhất 1 lần/phút

- Chỉ số tưới máu: 0,02% đến 20%

- Độ chính xác:

- Độ bão hòa oxy:

- Tĩnh: 2%

- Chuyển động: 3%

- Tưới máu kém: 2%

- Tần số tim:

- Tĩnh: 3 lần/phút

- Chuyển động: 5 lần/phút

- Tưới máu kém: 3 lần/phút

- Pin sạc trong của máy dung lượng $\geq 2000\text{mAh}$, sạc qua dock sạc kèm dây sạc DC 5V 1A, sạc với nguồn điện 100-240 V 50-60Hz.

- Cảm biến đo độ bão hòa oxy ở trán dưới dạng băng đeo trán, có thể tái sử dụng nhiều lần kèm dây kết nối với máy đo độ bão hòa oxy.

- Máy có thể kết nối với ứng dụng điện thoại hoặc phần mềm ghi lại quá trình đo độ bão hòa oxy của hãng sản xuất để xuất báo cáo sau khi thực hiện nghiệm pháp đi bộ 6 phút.

2. Phụ kiện:

- Dock sạc có cổng tương thích với máy.

- Dây sạc và đầu sạc có cổng tương thích với dock sạc.

- Túi đựng máy để người bệnh mang theo trên người khi thực hiện nghiệm pháp

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

- Thời gian bảo hành toàn hệ thống ≥ 12 tháng.

- Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng.

- Cung cấp bảng liệt kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong 1 lần hoạt động tiêu chuẩn.

- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.

- Cam kết cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.

- Thời gian cung cấp hàng ≤ 3 tháng kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng.

- Cam kết cung cấp CO/CQ, tờ khai hải quan, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.

- Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.

- Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý ghi nhận sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

- Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: Tại đơn vị sử dụng - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Ghi chú ⁽¹⁾

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽²⁾ ngày kể từ ngày báo giá.

¹: Bảng biểu này chỉ có tính chất tham khảo, tùy từng loại hàng hóa cụ thể mà đơn vị có điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Đơn vị thực hiện lưu ý thống nhất nội dung của bảng này và bảng tại “Mẫu nhập liệu” khi áp dụng cho từng loại hàng hóa cụ thể.

²: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.



- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)